

Số: 469 /QĐ-HĐQT

Hải Dương, ngày 20 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị
Công ty nhiệm kỳ 2021-2025

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN REDSTARCERA

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 200/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về việc ủy quyền cho HĐQT Công ty thông qua, phê duyệt Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2021-2025;

Theo đề nghị của Thư ký Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này *Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị* Công ty cổ phần RedstarCera, nhiệm kỳ 2021-2025.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, bà: Thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng Công ty căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TVHĐQT;
- P.TCKT, BKS;
- Lưu: VT, TK Cty.



QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN REDSTARCERA
(Ban hành kèm theo Quyết định số 419/QĐ-HĐQT ngày 2 tháng 12 năm 2021)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động và quy trình làm việc, các mối quan hệ công tác của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc; các nội dung phân công, phân cấp về quyền hạn và trách nhiệm phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân/bộ phận liên quan được đề cập tại Quy chế.

Điều 2. Giải thích từ ngữ, các từ viết tắt

1. Giải thích từ ngữ

- *Điều lệ Công ty*: là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần RedstarCera được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- *Công bố thông tin*: Là trách nhiệm, nghĩa vụ của cá nhân thực hiện theo quy định pháp luật về công bố thông tin của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- *Ban điều hành Công ty*: Bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

- *Bộ máy quản lý, điều hành*: Bao gồm các chức danh trong Ban điều hành và các chức danh Trưởng phòng Công ty/Giám đốc đơn vị hoặc các chức danh tương đương khác trong Công ty.

- *Kế hoạch đầu tư*: Bao gồm các dự án/hạng mục đầu tư, xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị, phương tiện mới (mua sắm tài sản cố định), đầu tư (mua/bán) bất động sản, ... (không bao gồm việc sửa chữa thiết bị, phương tiện hiện có, sửa chữa lớn) để phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển Công ty.

(Các từ ngữ khác chưa được giải thích trong Quy chế này được hiểu và thực hiện như trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

2. Các từ viết tắt

- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

- HĐQT: Hội đồng quản trị

- TGD: Tổng Giám đốc

- BKS: Ban kiểm soát
- SXKD: Sản xuất kinh doanh
- TSCĐ: Tài sản cố định
- BCTC: Báo cáo tài chính
- XDCB: Xây dựng cơ bản
- NVLC: Nguyên vật liệu chính
- NVLP: Nguyên vật liệu phụ
- TSCĐ: Tài sản cố định

Điều 3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng quản trị

1. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Thành viên HĐQT chịu trách nhiệm trước HĐQT về lĩnh vực công việc được phân công và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Công ty.

2. Việc lãnh đạo tập thể bằng nghị quyết dưới sự điều phối chung của Chủ tịch HĐQT bảo đảm dân chủ, minh bạch và hiệu quả trong mọi hoạt động. Từng thành viên HĐQT chủ động đề xuất các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để HĐQT xem xét quyết định.

3. HĐQT thực hiện chức năng quản lý, kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty, phân cấp và tạo mọi điều kiện để TGD chủ động thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của TGD quy định tại khoản 3 Điều 35 của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

4. HĐQT giao TGD tổ chức, điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Chương II HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Cơ cấu tổ chức HĐQT

1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty cao nhất, có đầy đủ quyền hạn thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và chịu trách nhiệm tập thể trước ĐHĐCĐ và pháp luật về mọi mặt hoạt động của Công ty.

2. HĐQT do ĐHĐCĐ bầu ra gồm có 05 thành viên, gồm: Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT và 03 thành viên. Phó Chủ tịch HĐQT có thể kiêm TGD.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, thành phần, nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được quy định tại Điều 26 của Điều lệ Công ty.

4. Thù lao của HĐQT hàng năm:

+ Tổng mức thù lao, tiền thưởng HĐQT được tính trên cơ sở mức độ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trong năm, trong trường hợp này thì mức thù lao cụ thể từng thành viên sẽ được thoả thuận trong HĐQT;

- Thành viên HĐQT chuyên trách hoặc kiêm nhiệm các chức danh quản lý điều hành Công ty thì không hưởng thù lao, có thể được hưởng mức phụ cấp cụ thể do HĐQT Công ty quyết định song không cao hơn mức thù lao của các thành viên HĐQT khác có cùng vị trí.

5. HĐQT sử dụng bộ máy điều hành và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản lý của mình.

6. Bộ phận giúp việc HĐQT là Người phụ trách quản trị hoặc Thư ký Công ty, do HĐQT bổ nhiệm, làm việc tại Công ty. Ngoài ra trong trường hợp cần thiết HĐQT có thể thành lập các Tiểu ban trực thuộc theo Điều 31 của Điều lệ Công ty.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT

1. HĐQT giải quyết công việc theo quyền hạn, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều 27 của Điều lệ Công ty. HĐQT thảo luận tập thể và quyết định theo nguyên tắc đa số đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền.

2. Ngoài các trách nhiệm quy định tại Điều 27 của Điều lệ Công ty, HĐQT còn có trách nhiệm thông qua và quyết định các vấn đề sau:

a. Kế hoạch SXKD, tài chính, gồm các chỉ tiêu: doanh thu, sản lượng sản xuất và tiêu thụ các SP chính, lợi nhuận, cổ tức, quỹ lương/thu nhập,...

b. Cộng tác đầu tư, mua sắm thiết bị, XDCB hàng năm ngoài phạm vi đã phân cấp cho TGD;

c. Quyết định chủ trương vay vốn tại các Ngân hàng để phục vụ SXKD, góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác;

c. Tổ chức triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm;

d. Nhượng bán hoặc thanh lý tài sản cố định theo đề nghị của Tổng giám đốc;

e. Xử lý tài sản tồn thất, các khoản nợ phải thu khó đòi theo đề nghị của TGD;

f. Thông qua việc thế chấp, cầm cố, cho thuê tài sản, đất đai;

g. Ban hành các Quy chế quản lý nội bộ theo yêu cầu của công tác quản lý điều hành nhằm đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty tiết kiệm, hiệu quả.

3. HĐQT phê duyệt các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 5% đến < 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 10% đến < 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban điều hành Công ty và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

